TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Việt Tím

- Bà Phạm Thị Lệ Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang: *Không tham gia phiên toà:*

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc *" Tranh chấp ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Tân H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Biên bản về việc không tiến hành hòa giải, Biên bản Phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc S trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh H chung sống với nhau vào năm 1996, có làm đám cưới theo phong tục truyền thống nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu khoảng 01 năm, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có những quan điểm sống không phú hợp, không hiểu nhau nên thường xuyên cự cãi dẫn đến hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc. Chị và anh H ly thân năm 2021 cho đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên:

1/ Lê Văn V, sinh ngày 30/9/1997.

2/ Lê Minh B, sinh ngày 10/9/2003.

Các con đã trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc S yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

- *Về con chung:* Các con Lê Văn V, sinh ngày 30/9/1997, Lê Minh B, sinh ngày 10/9/2003 đã trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh H: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho Nguyễn Minh H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, cũng như triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh Hải đều vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Minh H cư trú tại ấp Phú H, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Minh H mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, phía chị S đồng ý xét xử vắng mặt anh H. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Ngọc S tự nguyện xác lập mối quan hệ hôn nhân từ năm 1996, đến thời điểm hiện tại tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh, chị đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cho nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức.

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06- 01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định "Trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn và có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ". Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con… thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét mâu thuẫn thực tế của anh H, chị S là do trong thời gian chung sống giữa vợ chồng anh H, chị S có nhiều quan điểm bất đồng, không thấu hiểu lẫn nhau, đời sống chung không tìm thấy hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân nên vợ chồng ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hơn nữa, tại phiên tòa chị S xác định hiện tại vợ chồng chị đã không còn tình cảm gì với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị cương quyết ly hôn với anh H. Xét hôn nhân giữa anh H, chị S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hơn nữa anh H, chị S tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm về mặt hình thức, nên Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Ngọc S.

[4]Về con chung: Các con Lê Văn V, sinh ngày 30/9/1997, Lê Minh B, sinh ngày 10/9/2003 đã trưởng thành và phát triển bình thường chị S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị S xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06 - 01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Ngọc S.

2. Về quan hệ con chung: Các con Lê Văn V, sinh ngày 30/9/1997, Lê Minh B, sinh ngày 10/9/2003 đã trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Ngọc S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002113 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với anh Nguyễn Minh H có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lê Hoa **Nguyễn Thị Việt Tím** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Trang **Phan Thị Trúc Phương** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Rô Be **Phan Thị Trúc Phương** **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thành Nhiều Phan Minh Sơn **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
-THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt